

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 18/2024/HS-PT

Ngày: 25-3-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Duật

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Cường; Ông Bùi Đức Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trịnh Thị Kim T do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Kim T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 271/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trịnh Thị Kim T; sinh ngày: 18/6/1985 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ F, khu H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quốc T1 (đã chết) và bà Trần Thị D; có chồng là Đào Ngọc L (đã ly hôn), và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không có; tiền sự: ngày 25/8/2022, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 30/8/2022; bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/7/2023 đến ngày 22/7/2023, bị tạm giam từ ngày 22/7/2023 đến ngày 29/8/2023, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có 10 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, Nguyễn Thị H, Đoàn Thị Quý H1, Nguyễn Thị T2 cùng đến nhà Phạm Thị L1, ở tổ D, khu D, phường C, thành phố H để ăn cơm. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Vũ Thị H2 cũng đến nhà Lê chơi; H1 liền rủ H, T2 và H2 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “Lốc”, thì H, T2 và H2 đồng ý và thống nhất thắng, thua 10.000 đồng/quân bài. Sau đó, H1 lấy trên bàn uống nước trong phòng khách tầng 1 tại nhà của L1 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân bài có sẵn từ trước; còn T2 hỏi L1 cho mượn phòng khách tầng 1 để ngồi đánh bạc, đồng thời thỏa thuận với L1 mỗi người tham gia đánh bạc bỏ ra số tiền 100.000 đồng để trả cho Lê tiền dọn dẹp và mua nước uống, L1 đồng ý. Chuẩn bị xong, H1, T2, H và H2 cùng ngồi dưới thảm trải sẵn trong phòng khách để đánh bạc, còn Lê không tham gia. Khoảng 15 phút sau, Trịnh Thị Kim T đến nhà Lê chơi thấy H1, H, T2, H2 đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Lốc”, nên vào tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Bá T3 cùng vợ là Bùi Thị Huyền T4, đến nhà Lê chơi, thấy H1, H, T2, H2, T đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Lốc” thì ngồi xem, không tham gia chơi. Lúc này, do có việc cá nhân nên Lê đi ra khỏi nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, thì Hoàng Anh D1 và Nguyễn Thị H3 cũng đến nhà Lê chơi. Thấy có đông người, T2 liền rủ mọi người thay đổi hình thức đánh bạc, được thua bằng tiền từ đánh “Lốc” sang hình thức đánh “Liêng”, thì T2, H1, H, H2, T3, H3, D1 đồng ý tham gia còn T4 ngồi xem. Trước khi cùng nhau đánh bạc, H, H1, T3, D1, H3, H2 mỗi người bỏ ra 100.000 đồng góp lại được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để dưới thảm cạnh chỗ H2 ngồi nhằm mục đích đưa lại cho Lê như thỏa thuận từ trước đó. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì tiếp tục có Vũ Thị Hải Y và Đào Hồng T5 cũng đến nhà Lê chơi, thấy 08 người, gồm: H, H1, T3, D1, H3, H2, T, T2 đang ngồi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” thì cũng tham gia đánh bạc cùng. Đúng lúc này, do thua hết tiền nên H2 và T đứng dậy lên ghế ngồi xem. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Đoàn Thị Quý H1, Hoàng Anh D1, Nguyễn Thị T2, Vũ Thị Hải Y, Nguyễn Thị H3, Đào Bá T3, Đào Hồng T5, Nguyễn Thị H đang có hành vi đánh đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên chiếu bạc số tổng số tiền 40.850.000 đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 thảm lót bằng vải kích thước (0,58x0,38)m họa tiết hoa hồng lá xanh; 01 thảm lót bằng vải kích thước (1,51x0,52)m, màu xám; 01 thảm lót bằng vải kích thước (3x1,98)m họa tiết màu xám xanh.

Đến 20 giờ 40 phút, 22 giờ 40 phút cùng ngày, Trịnh Thị Kim T, Vũ Thị H2 và Phạm Thị L1 đến Công an thành phố H xin đầu thú.

Cách thức đánh bạc được quy định như sau:

Đối với đánh “Lốc”: Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ, gồm 52 quân bài, từ quân 2 đến quân A; trong đó quân 2 là lá bài lớn nhất, còn quân 3 là lá bài nhỏ nhất. Mỗi số,

chữ có 04 chất là R, C, T6, B. Khi bắt đầu chơi người chơi được chia ngẫu nhiên mỗi người 10 lá bài. Người chơi có thể đánh từng quân bài, đánh “đôi” nghĩa là 02 quân bài cùng số hoặc chữ, đánh “sáp” nghĩa là ba quân bài cùng số hoặc chữ, đánh “dây” (hoặc gọi là “sảnh”) nghĩa là từ 03 quân bài giá trị liên tiếp trở lên. Người nào đánh hết 10 quân bài trước là người thắng và thu tiền của những người chơi còn lại số tiền 10.000 đồng tương ứng với một quân bài còn lại. Người nào còn nguyên 10 quân bài gọi là “Lũng” và phải trả cho người thắng số tiền 150.000 đồng. Người chơi nào xin “Báo” nghĩa là đánh 10 quân bài không ai chặn được thì thắng của mỗi người chơi còn lại số tiền 200.000 đồng. Nếu người chơi “Báo” bị chặn thì phải trả cho người chặn số tiền 800.000đ. “Tứ quý” gồm 04 quân bài cùng số hoặc chữ chặn được một quân 2, người bị chặn phải trả cho người chặn số tiền 200.000 đồng. Người nào bị “thối” 2, nghĩa là khi kết thúc ván chơi vẫn còn quân 2 trên bài thì bị thua thêm số tiền 50.000 đồng đối với mỗi quân 2 bị “thối”.

Đối với đánh “Liêng”, sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài từ “ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A” để đánh “Liêng”. Khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền là 50.000 đồng, gọi là tiền “Gà”. Mỗi người chơi được chia 03 quân bài, sau đó sẽ có các lựa chọn như sau: “Úp bài” nếu cảm thấy bài của mình có số điểm thấp, không thể thắng người khác, nếu “Úp bài” người chơi sẽ chỉ bị mất đi số tiền đặt “Gà” ban đầu và kết thúc ván bài đó; “Theo” là đặt tiền cược bằng số tiền của người ở cửa trên (người ở phía trước theo vòng kim đồng hồ) đặt; “Tố” là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người chơi trên đã đặt, số tiền “Tố” từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi lượt và mỗi ván bài có nhiều lượt “Tố”. Sau khi người chơi đặt xong tiền cược, không còn ai theo nữa thì sẽ mở bài để so sánh với nhau, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng. Các bộ bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: “Sáp” là bộ ba lá bài giống nhau; “Liêng” là ba lá bài liên tiếp nhau; “Ảnh” là cả ba quân bài đều là quân Tây (J, Q, K). Nếu không thuộc các trường hợp trên thì cộng điểm của 3 quân bài lại, lấy số của hàng đơn vị để so sánh với nhau. Trong đó quy ước quân Á là 1 điểm, 10, J, Q, K đều là 0 điểm; các quân còn lại có số điểm tương ứng. Khi có các bộ bài giống nhau thì tính theo chất từ lớn đến bé là C, R, B, T6.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo T2, D1, Y, H1, H3, T3, T5, H, H2, T đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Về số tiền sử dụng vào đánh bạc, các bị cáo khai nhận:

- Nguyễn Thị T2 bỏ ra 9.400.000 đồng khi bị bắt còn 8.400.000 đồng thua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);
- Hoàng Anh D1 bỏ ra 6.870.000 đồng, khi bị bắt còn 3.600.000 đồng thua 3.270.000 đồng.
- Vũ Thị Hải Y bỏ ra 6.000.000 đồng, khi bị bắt còn 5.150.000 đồng, thua 850.000 đồng;
- Đoàn Thị Quý H1 bỏ ra 5.000.000 đồng, khi bị bắt có 8.650.000 đồng thắng 3.650.000 đồng;

- Nguyễn Thị H3 bỏ ra 3.000.000 đồng, khi bị bắt có 7.300.000 đồng, thắng 4.300.000 đồng;
- Đào Bá T3 bỏ ra 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 1.400.000 đồng, thua 1.600.000 đồng;
- Đào Hồng T5 bỏ ra 2.200.000 đồng, khi bị bắt còn 1.900.000 đồng, thua 300.000 đồng;
- Nguyễn Thị H bỏ ra 2.000.000 đồng, khi bị bắt còn 250.000 đồng, thua 1.750.000 đồng;
- Vũ Thị H2 bỏ ra 1.880.000 đồng, khi bị bắt đã thua hết tiền;
- Trịnh Thị Kim T bỏ ra 1.500.000 đồng, khi bị bắt đã thua hết tiền.

Các bị cáo H, H1, T3, D1, H3 và H2 khai, mỗi người bỏ ra 100.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng để dưới thảm gần chỗ H2 ngồi, mục đích sau đó đưa lại cho Phạm Thị L1 để chi phí dọn dẹp và uống nước trong quá trình đánh bạc.

Bị cáo Phạm Thị L1 khai nhận: T2 có nói với L1 cho H1, H, T2, H2 mượn phòng khách tại tầng 1 để đánh “Lốc” và mỗi người sẽ đóng 100.000 đồng tiền để Lê dọn dẹp, phục vụ nước uống thì L1 đồng ý. Khoảng 30 phút thì Lê t có thêm T đến tham gia đánh bạc cùng H, T2, H2 và H1. Sau đó Lê t có T3 và T4 đến thì Lê đi ra ngoài tiệm gội đầu, khi đó T3 đến nhưng chưa tham gia đánh bạc. Sau khi rời khỏi nhà, L1 không biết còn những người khác đến nhà của L1 để tham gia đánh bạc. Bản thân L1 chưa cầm tiền của ai đóng góp để đưa cho L1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 271/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định: tuyên bố các bị cáo Hoàng Anh D1, Nguyễn Thị T2, Đoàn Thị Quý H1, Trịnh Thị Kim T, Vũ Thị Hải Y, Nguyễn Thị H3, Đào Bá T3, Đào Hồng T5, Nguyễn Thị H, Vũ Thị H2 phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị L1 phạm tội “Gá Bạc”, theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh D1 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Trịnh Thị Kim T 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 40.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Đoàn Thị Quý H1, Vũ Thị Hải Y, mỗi bị cáo 35.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H4, Đoàn Bá T7, Đào Hồng T5, mỗi bị cáo 30.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Vũ Thị H2, Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo 25.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Phạm Thị L1 60.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/12/2023, bị cáo Trịnh Thị Kim T làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; đến ngày 22/01/2024, bị cáo có đơn đề nghị thay đổi nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trịnh Thị Kim T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày lý do kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quan điểm: bị cáo tham gia đánh bạc giai đoạn sau, số tiền đánh bạc không lớn

(1.500.000 đồng). Tuy nhiên, xét về nhân thân: bị cáo đã có 01 tiền sự, ngày 25/8/2022 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, bản án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thị Kim T.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật; cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Kim T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trịnh Thị Kim T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo khác, của những người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Thị Kim T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Kim T về hình phạt:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Thị Kim T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn chồng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang trực tiếp nuôi con nhỏ, chăm sóc mẹ già.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trịnh Thị Kim T bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là đã xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tuy nhiên, xét toàn diện vụ án thấy rằng: bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra và tại các phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ, vai trò không đáng kể. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, đảm bảo chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe đồng thời đáp ứng được yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Từ sự phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Thị Kim T; sửa bản án hình sự

sơ thẩm số 271/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thị Kim T.

[4] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Kim T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Kim T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 271/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh về hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Thị Kim T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: Trịnh Thị Kim T: 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/7/2023 đến ngày 29/8/2023).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trịnh Thị Kim T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS, CQCSĐT Công an thành phố Hạ Long;
- VKS, TAND, Chi cục THA DS thành phố Hạ Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Duật